TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/LĐ-PT
Ngày 07 -7-2023
V/v tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLPT-LĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và bồi thường thiệt hại.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Phương T1**,** sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Số 817/8 ấp T2, xã T3, huyện C, tỉnh Long An.(có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T4, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: Số 513/2 Ấp B, xã B1, huyện T5, tỉnh Long An (theo Văn bản ủy quyền ngày 31/10/2022, có mặt).

- *Bị đơn:* Bệnh viện Đ tỉnh Long An. Địa chỉ trụ sở: Số 211 N, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu D-Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện Đ tỉnh Long An và bà Lê Thị Thùy T6 - Phó trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện Đ tỉnh Long An (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Phương T1 là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T1 và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có nội dung như sau:

Bà Nguyễn Thị Phương T1 đã xác lập hợp đồng lao động với Bệnh viện Đ Long An từ ngày 20/4/2009 và đến ngày 23/6/2009 bà được công nhận kết quả tuyển dụng viên chức. Ngày 19/12/2013, bà T1 được cử đi học Đại học liên thông ngành cử nhân điều dưỡng tại Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017.

Ngày 26/8/2022, bà T1 có đơn xin nghỉ việc gửi Bệnh viện Đ tỉnh Long An, xin nghỉ từ ngày 17/10/2022, tuy nhiên, Bệnh viện không đồng ý với lý do không có người thay thế. Do hoàn cảnh, bà T1 không thể tiếp tục làm việc tại Bệnh viện Đ tỉnh Long An nên bà T1 đã nghỉ việc từ ngày 17/10/2022.

Nay bà T1 khởi kiện yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Bệnh viện Đ tỉnh Long An và yêu cầu Bệnh viện thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm cho bà theo quy định.

Đối với yêu cầu phản tố của Bệnh viện, bà T1 không đồng ý theo cách Bệnh viện xác định thời hạn học tập của bà T1 vì bà T1 chỉ học tập trung tại trường với tổng thời gian là 24 tháng, nên thời gian cam kết phục vụ của bà T1 chỉ có 72 tháng và vì vậy, bà T1 chỉ chấp nhận bồi thường chi phí đào tạo tương ứng với thời hạn 10 tháng vì bà đã phục vụ được 62 tháng.

Bị đơn Bệnh viện Đ tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Thu D và bà Lê Thị Thuỳ T6 là người đại diện theo uỷ quyền trình bày trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Bệnh viện đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động và giải quyết các chế độ khác cho bà T1 theo quy định. Tuy nhiên, do bà T1 được cử đi học cử nhân điều dưỡng từ năm 2013 đến năm 2017 và nhận tiền hỗ trợ chi phí đào tạo là 70.561.500đ, bà T1 đã cam kết phục vụ lâu dài sau đào tạo, trong trường hợp bà T1 tự ý thôi việc trước thời hạn cam kết thì bà T1 phải bồi hoàn cho Bệnh viện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 và Hợp đồng cam kết phục vụ lâu dài sau đào tạo, bà T1 phải phục vụ 144 tháng, nhưng bà T1 chỉ mới phục vụ được 62 tháng. Do đó, bà T1 phải bồi hoàn chi phí đào tạo là 120.542.563đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn thay đổi yêu cầu, xác định mức đền bù mà bà T1 phải trả là 107.885.593đ, vì theo quy định tại Điều 9 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thì do bà T1 là lao động nữ nên mỗi năm công tác (không kể thời gian tập sự và thời gian công tác sau khi được đào tạo) được giảm 1,5%

chi phí đền bù, thời gian công tác của bà T1 là 07 năm, nên bà T1 được giảm 1,5% x7 = 10,5%.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 31/3/2023 của Toà án nhân dân thành phố T đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Phương T1 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với Bệnh viện Đ tỉnh Long An.

Bệnh viện Đ tỉnh Long An có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Phương T1.

2. Chấp nhận yêu cầu của Bệnh viện Đ tỉnh Long An về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương T1 đền bù chi phí đào tạo.

Buộc bà Nguyễn Thị Phương T1 đền bù cho Bệnh viện Đ tỉnh Long An chi phí đào tạo là 107.885.593đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 14/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố T nhận được đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương T1 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định lại thời gian đi học của bà để tính lại kinh phí đào tạo bà phải đền bù cho Bệnh viện Đ tỉnh Long An.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố, các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo, kháng nghị: Đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo:

Theo quyết định số 1405/QĐ-SYT ngày 19/12/2013 của Giám đốc Sở y tế tỉnh Long An về việc cử viên chức đi học, xác định thời gian học của bà Nguyễn Thị Phương T1 là 04 năm từ năm 2013 đến năm 2017, theo thông báo đăng ký học đầu năm các năm học 2014 – 2015, 2015 – 2016, 2016 – 2017 và bảng kê chi phí đào tạo của bà T1 do Bệnh viện Long An cung cấp ghi thời gian học theo từng đợt, không liên tục tất cả các tháng trong năm; Bằng cử nhân của bà T1 ghi hình thức đào tạo liên thông vừa làm vừa học.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của Bệnh viện Đ tỉnh Long An thừa nhận bà T1 học 3 tháng và nghỉ về Bệnh viện làm 3 tháng nhưng Bệnh viện cho rằng thời gian làm việc 3 tháng này là thời gian thực tập sau đợt học của bà T1. Ngoài ra, Bệnh viện không cung cấp được tài liệu nào thể hiện Bệnh viện hay Trường Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh nơi bà T1 tham gia đào tạo có quy định sau đợt học bà T1 phải về Bệnh viện Đ Long An để thực tập. Do đó có cơ sở xác định, thời gian làm việc 3 tháng sau đợt học 3 tháng của bà T1 là thời gian công tác thực tế tại Bệnh viện của bà T1, không phải là thời gian thực tập như phía Bệnh viện trình bày.

Do đó có căn cứ xác định bà T1 chỉ tham gia học thực tế 24 tháng nên thời gian bà T1 phải tiếp tục công tác tại Bệnh viện sau khi tốt nghiệp ít nhất gấp 3 lần thời gian đào tạo theo cam kết đã ký là 72 tháng. Bản án sơ thẩm xác thời gian học của bà T1 4 năm là chưa phù hợp.

Mặt khác, Bệnh viện Đ tỉnh Long An yêu cầu bà T1 bồi thường gấp 3 lần chi phí đào tạo theo Hợp đồng cam kết phục vụ lâu dài sau đào tạo với số tiền 107.885.593đ sau khi trừ đi 1,5% chi phí đền bù hàng năm, yêu cầu này được Tòa án sơ thẩm chấp nhận là không đúng quy định pháp luật. Bà T1 được cử đi học vào ngày 19/12/2013, bà T1 xin nghỉ việc vào tháng 8/2022 nên chế độ bồi thường chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động 2019, Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và Nghị định 101/2017 ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương T1 là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên đề nghị: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại các Điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T1 kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định lại thời gian đi học của bà để tính lại số tiền kinh phí đào tạo bà phải bồi thường cho Bệnh viện Đ tỉnh Long An. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Theo Quyết định số 1405/QĐ-SYT ngày 19/12/2013 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Long An về việc cử viên chức đi học thì thời gian học của bà T1 là 04 năm (từ năm 2013 đến năm 2017). Theo Kế hoạch đào đạo của Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh thì bà T1 học lớp cử nhân điều dưỡng hệ liên thông, khóa 2013-2017. Vì vậy, thời gian học của bà T1 là 04 năm từ ngày 28/10/2013 đến ngày 05/5/2017. Tuy nhiên thực tế thời gian học của bà T1 trong 04 năm chỉ có 24 tháng và theo Bằng cử nhân của bà T1 thì hình thức đào tạo là hệ vừa học, vừa làm nên thời gian không đi học bà T1 phải về làm việc tại Bệnh viện Đ tỉnh Long An vì chương trình học của bà T1 không phải là hình thức học tập trung. Vì vậy không thể xác định thời gian thực tế học tập của bà T1 để tính thời gian đền bù mà phải căn cứ vào chương trình, kế hoạch đào tạo. Do vậy, cấp sơ thẩm xác định thời gian đào tạo khóa học mà bà T1 đã tham gia là 04 năm là có căn cứ.

[5] Ngày 30/12/2014, bà T1 ký Hợp đồng cam kết phục vụ lâu dài sau đào tạo số 21/HĐ-BVĐKLA với Bệnh viện Đ Long An, theo đó bà T1 cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ tiếp tục công tác tại Bệnh viện ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo (tức là 144 tháng). Tuy nhiên, ngày 17/10/2022, bà T1 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nên bà T1 phải đền bù chi phí đào tạo cho Bệnh viện Đ tỉnh Long An. Tại Điều 3 của Hợp đồng cam kết phục vụ lâu dài sau đào tạo thì bà T1 và Bệnh viện Đ tỉnh Long An đã thoả thuận trường hợp bà T1 tự ý nghỉ việc, xin thôi việc trước thời gian đã cam kết phục vụ lâu dài tại Bệnh viện thì phải bồi thường gấp 03 lần chi phí đào tạo, tuy nhiên thoả thuận này là chưa phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

[6] Theo điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định 101/2017/NĐ-CP thì chi phí đào tạo phải đền bù = tổng chi phí chi trả thực tế/thời gian yêu cầu phải phục vụ x (thời gian yêu cầu phục vụ – thời gian đã phục vụ). Theo Điều 9 Nghị định 101/2017/NĐ-CP thì đối với lao động nữ mỗi năm công tác (không kể thời gian tập sự và thời gian công tác sau khi được đào tạo) sẽ được giảm 1,5% chi phí đền bù. Trường hợp của bà T1, khi bà T1 được cử đi học thì Bệnh viện đã chi trả thực tế với số tiền 70.561.500đ, thời gian bà T1 phục vụ sau khi đi học là 62 tháng, thời gian công tác của bà T1 là 07 năm (không kể thời gian tập sự và thời gian công tác sau khi được đào tạo). Như vậy chi phí đào tạo bà T1 phải đền bù do nghỉ việc trước thời gian đã cam kết là [70.561.500đ/144 tháng x (144 tháng – 62 tháng)] – (70.561.500đ x1,5% x 7) = 32.771.897đ. Án sơ thẩm tính tiền bồi thường chi phí đào tạo gấp 03 lần như Hợp đồng cam kết phục vụ lâu dài sau đào tạo số 21/HĐ-BVĐKLA là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm đối với phần này.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà T1, sửa một phần bản án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương T1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động không có giá ngạch và phải chịu 983.156đ án phí phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch. Bệnh viện Đ tỉnh Long An phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động không có giá ngạch và 2.253.410đ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch.

[10] Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương T1 được miễn án phí dân sự phúc thẩm đối với tranh chấp về lao động.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương T1.

Sửa Bản án sơ thẩm số: 01/2023/LĐ-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Tân An.

Căn cứ các Điều 26, 32, 35, 39, 147, 148 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 34 và 35 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 35 Luật Viên chức năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2019; các Điều 7, 8 và 9 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; các Điều 12, 26 và 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T1 về tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với Bệnh viện Đ tỉnh Long An.

Buộc Bệnh viện Đ tỉnh Long An hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Phương T1.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bệnh viện Đ tỉnh Long An về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bà Nguyễn Thị Phương T1.

Buộc bà Nguyễn Thị Phương T1 đền bù cho Bệnh viện Đ tỉnh Long An chi phí đào tạo với số tiền 32.771.897đ (ba mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi mốt nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Phương T1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động không có giá ngạch và phải chịu 983.156đ (chín trăm tám mươi ba nghìn, một trăm năm mươi sáu đồng) án phí phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch.

Bệnh viện Đ tỉnh Long An phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động không có giá ngạch và 2.253.410đ (hai triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm mười đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch. Khấu trừ 3.013.500đ (ba triệu, không trăm mười ba nghìn, năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001994 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, hoàn trả cho Bệnh viện Đ tỉnh Long An 460.089đ (bốn trăm sáu mươi nghìn, không trăm tám mươi chín đồng).

4. Về án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Phương T1 được miễn án phí dân sự phúc thẩm đối với tranh chấp về lao động.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tấn Quốc